

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 11-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn - Cán bộ về hưu
2. Ông Lê Thành Thật - Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh D, sinh năm 1995, tại thành phố C, tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: khóm B, phường C, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T, (chết) và bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1975; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại khóm A, phường B, thành phố C, đi học hết lớp 9 thì nghỉ. Đến năm 2013, chuyển đến thành phố L sinh sống.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/9/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh C (tên gọi khác H), sinh năm 1997 tại thành phố C; hộ khẩu thường trú: đường N, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: hẻm T, khóm A, phường MT, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971 và bà Lê Huyền Thoại Bích N, sinh năm 1976; bị can chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với gia đình, đi học hết lớp 9 thì nghỉ.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/9/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Huyền Thoại Bích N, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Đường N khóm Đ, phường M, thành phố L, An Giang.

Chỗ ở hiện tại: Hẻm T, khóm A, phường MT, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1995 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm B, phường K, thành phố L, An Giang.

3. Anh Lê Tấn V, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm K4, phường K, thành phố L, An Giang.

4. Anh Lê Văn H, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm T4, phường MH, thành phố L, An Giang.

5. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: Phường TA, quận BT, thành phố C.

6. Chị Phạm Thị Minh Y, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Đường TND, khóm 6, phường ML, thành phố L, An Giang.

7. Anh Nguyễn Nhật L, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Không nơi cư trú ổn định.

Hiện đang điều trị tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/9/2018, Công an thành phố L phối hợp cùng Công an phường MH kiểm tra hành chính phòng số 3, nhà trọ do Bùi Thị Thùy L làm chủ tại khóm T4, phường MH, thành phố L phát hiện Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh D và Nguyễn Nhật L đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua kiểm tra, Công an thành phố thu giữ vật chứng trong phòng trọ gồm: 06 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng đựng trong hộp nhựa màu cam (được niêm phong thành Gói 1); 04 gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng trong thùng nhựa gần cửa phòng trọ (được niêm phong thành Gói 2); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Hồng K, 06 điện thoại di động các nhãn hiệu Samsung, Nokia, HOTWAV; 02 xe mô tô biển số 67B1-867.60, 67N3-0857 và các công cụ dùng để phân chia, sử dụng ma túy; Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị P và giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H.

Thu giữ của D gồm: Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh D, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 67B1-867.60, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen gắn sim 0945550747, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng gắn sim 0942392063 và 1.150.000 đồng.

Thu giữ của C gồm: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng gắn sim 0523293043 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng không gắn sim.

Kết luận giám định số 678/KLGT-PC09 ngày 08/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận Gói niêm phong 1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 7,8854g. Gói niêm phong 2 gửi đến giám định không phải là ma túy, có tổng khối lượng 110,3306g.

Kết luận giám định số 02/KLGT-PC09(KT) ngày 08/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận số khung, số máy của xe mô tô biển số 67B1-867.60 và 67N3-0857 không bị đục sửa.

Quá trình điều tra: Bị cáo D và C khai nhận phòng trọ số 3, nhà trọ số 453/11, tổ 6, khóm T4, phường MH do V không rõ họ, địa chỉ đứng ra thuê cho D, C để ở và làm địa điểm bán ma túy đá cho V từ đầu tháng 9 năm 2018 cho đến ngày bị bắt. Phương thức thủ đoạn mua bán, người mua liên hệ với V qua điện thoại di động, V chuyển cuộc gọi đến D để thỏa thuận số lượng, giá cả, địa điểm mua bán. Sau đó, D đem ma túy đá đi giao hoặc bảo C đi giao và nhận tiền. D và C đã nhiều lần bán ma túy đá cho Nguyễn Nhật L, Cu T, M, T, A, Dương H, Thiện K và những người không biết họ tên, địa chỉ, mỗi lần bán 01 gói với giá từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Riêng C còn khai vào ngày 26 tháng 9 năm 2018, C còn giao ma túy đá cho Phù Thanh H giúp V. Ngoài D, C giúp V bán ma túy đá còn có A, Sang Đ không rõ họ, địa chỉ. Nguồn ma túy đá do V cung cấp, 06 gói nylon chứa ma túy bị Công an thu giữ là của V giao cho D để bán. D khai số tiền

1.150.000 đồng là do bán ma túy mà có, điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen gắn sim 0945550747 D dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D và Nguyễn Thanh C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự: điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Thanh C từ 07 (bảy) năm 06 tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- 01 bóp da màu đen, Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh D, Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thanh D, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-867.60, xe mô tô biển số 67B1-867.60 là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho D.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng không nắp lưng, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: 1202, IMEI: 358957/01/294588/6, chưa kiểm tra bên trong là của bị cáo C dùng để liên lạc với gia đình, không phải công cụ phương tiện phạm tội nên đề nghị trả cho bị cáo C.

- 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: 105, IMEI: 353051/06/962190/8, chưa kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: 520.2, IMEI: 355925054313647, chưa kiểm tra bên trong; Giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn H là tài sản của H không liên quan đến tội phạm nên đề nghị trả lại cho H.

- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị P; 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu có ốp lưng màu trắng vàng, chưa xác định được sim số đã qua sử dụng, không xác định được Model và IMEI, chưa kiểm tra bên trong là tài sản của Phụng, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị trả lại cho P.

- 01 xe mô tô biển số 67N3-0857 là tài sản của Phạm Thị Minh Y nên đề nghị trả lại cho Y.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: A1533, IMEI: 352032061490105, chưa kiểm tra bên trong là tài sản của Nguyễn Nhật L nên đề nghị trả lại cho L.

- 1.150.000 đồng (do Huỳnh Trung T nộp theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9041473.00000 tại Kho bạc Nhà nước An Giang ngày 25/01/2019) là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, IMEI: 35237005338853, chưa kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng bị nứt màn hình, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: HUAWEI CUN-U29, IMEI 1: 863475037020682, IMEI 2: 863475037071180, chưa kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động hiệu HOTWAV màu trắng xanh, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: H6, IMEI 1 và IMEI 2 không rõ số, chưa kiểm tra bên trong; 01 máy tính bảng màu trắng không nhãn hiệu bị bể màn hình để trong bao da màu đen nâu, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: A1432, chưa xác định IMEI, chưa kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: 105, IMEI: 357780/06/695752/9, chưa kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bị nứt màn hình, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: A1533, IMEI: 352032061490105, chưa kiểm tra bên trong; là công cụ, phương tiện phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung quỹ.

- Tịch thu tiêu hủy:

Các vật chứng là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm gồm: 02 Gói niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Công H; 01 túi vải màu đen có dây kéo; 01 hộp nhựa màu cam (loại hộp đựng mắt kính); 01 nylon hàn kín 01 đầu 03 đầu hở không chứa gì; 03 cây kéo kim loại màu trắng; 01 cây nhíp kim loại màu trắng; 01 miếng nhựa đỏ quấn băng keo đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím cắt nhọn 01 đầu; 35 bọc nylon hàn kín 03 đầu 01 đầu hở bên trong không chứa gì; 30 đoạn nylon hàn kín 03 đầu 01 đầu hở bên trong không chứa gì; 02 bình hút thủy tinh tự chế; 01 đoạn băng keo màu đen.

Các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành: 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Phan Hồng K; 01 cây dao bằng kim loại màu trắng cán đỏ để trong túi vải màu đen; 02 cây dao bằng kim loại màu đen cán đen để trong túi vải màu đen; 02 cây dao bằng kim loại lưỡi màu trắng để trong túi vải màu đen; 01 cây dao bằng kim loại lưỡi màu trắng cán nâu; 01 thanh kim loại tròn, cán bọc nhựa loại cây ba khúc.

Các bị cáo Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D và C không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên khi nghe V rủ về phòng trọ sử dụng ma túy. Sau đó V yêu cầu C, D giao ma túy và nhận tiền từ những người mua, các bị cáo cũng đồng ý tham gia vào việc mua bán theo yêu cầu của V. Từ đầu tháng 9 năm 2018 đến ngày 27 tháng 9 năm 2018 bị cáo C, D đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể bán cho Nguyễn Nhật L, T, B, Cu T, N, Dượng H, Thiện K, H, M và một số người khác. Ngày 27 tháng 9 năm 2018 cơ quan công an khám xét phòng trọ, thu giữ tang vật qua giám định là ma túy với khối lượng 7,8854 gam Methamphetamine. Quá trình điều tra C, D tự thú trước đó nhiều lần bán cho nhiều người nghiện, lời khai của C, D phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của những người mua ma túy của C, D và V nên đủ căn cứ xác định bị cáo C, D đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với ba tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội 02 lần trở lên”; “đối với 02 người trở lên” và “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ là ma túy bị nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Quá trình điều tra xác định được bị cáo C, D bán ma túy cho V, V là người thuê nhà trọ của chị L để cho C và D mua bán ma túy, V đã sử dụng chứng minh bản phô tô hình là của mình nhưng nhân thân là của anh Lê Tấn V để giao dịch thuê nhà trọ của Chị L. Ngoài C, D thì còn có A, Sang Đ cùng ở phòng trọ cùng sử dụng ma túy, cùng mua bán ma túy. Ngày 27/9/2018 khi cơ quan công an khám xét phòng trọ thì không có mặt Vũ, A, S. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Lê Văn H, Phù Thanh C, Nguyễn Nhật L, Nguyễn Thị P có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi và vai trò phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, làm gia tăng số người nghiện, đem đến nỗi bất hạnh cho những gia đình có người nghiện ngập, làm tiêu tán tài sản và mất nguồn lực lao động dẫn đến suy sụp kinh tế gia đình và đất nước. Đồng thời, là nguyên nhân làm phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác.

Về vai trò phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo D và C đều thừa nhận vai trò của D cao hơn C, số lần mua bán của D nhiều hơn C nên mức án của D phải cao hơn C.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

1.1. Bị cáo **Nguyễn Thanh D** **08 (tám)** năm, **06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày: 28/9/2018.

1.2 Bị cáo **Nguyễn Thanh C** **07 (bảy)** năm, **06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày: 28/9/2018.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh D: 01 bóp da màu đen, Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh D, Giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Thanh D, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-867.60, xe mô tô biển số 67B1-867.60.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh C: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng không nắp lưng, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: 1202, IMEI: 358957/01/294588/6, chưa kiểm tra bên trong.

- Trả lại cho Lê Văn H: 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: 105, IMEI: 353051/06/962190/8, chưa kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: 520.2, IMEI: 355925054313647, chưa kiểm tra bên trong; Giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn H.

- Trả lại cho Nguyễn Thị P: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị P; 01 điện thoại di động màu đen không nhãn hiệu có ốp lưng màu trắng vàng, chưa xác định được sim số đã qua sử dụng, không xác định được Model và IMEI, chưa kiểm tra bên trong.

- Trả lại cho Phạm Thị Minh Y: 01 xe mô tô biển số 67N3-0857.

- Trả lại cho Nguyễn Nhật L: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: A1533, IMEI: 352032061490105, chưa kiểm tra bên trong.

- Tịch thu phát mãi nộp Ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, IMEI: 35237005338853, chưa kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng bị nứt màn hình, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: HUAWEI CUN-U29, IMEI 1: 863475037020682, IMEI 2: 863475037071180, chưa kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động hiệu HOTWAV màu trắng xanh, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: H6, IMEI 1 và IMEI 2 không rõ số, chưa kiểm tra bên trong; 01 máy tính bảng màu trắng không nhãn hiệu bị bể màn hình để trong bao da màu đen nâu, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: A1432, chưa xác định IMEI, chưa kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: 105, IMEI: 357780/06/695752/9, chưa kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bị nứt màn hình, chưa xác định sim số đã qua sử dụng, Model: A1533, IMEI: 352032061490105, chưa kiểm tra bên trong;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước 1.150.000 đồng (do Huỳnh Trung T nộp theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9041473.00000 tại Kho bạc Nhà nước An Giang ngày 25/01/2019).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 Gói niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Công H; 01 túi vải màu đen có dây kéo; 01 hộp nhựa màu cam (loại hộp đựng mắt kính); 01 nylon hàn kín 01 đầu 03 đầu hở không chứa gì; 03 cây kéo kim loại màu trắng; 01 cây nhíp kim loại màu trắng; 01 miếng nhựa đỏ quần băng keo đen; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím cắt nhọn 01 đầu; 35 bọc nylon hàn kín 03 đầu 01 đầu hở bên trong không chứa gì; 30 đoạn nylon hàn kín 03 đầu 01 đầu hở bên trong không chứa gì; 02 bình hút thủy tinh tự chế; 01 đoạn băng keo màu đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Phan Hồng K; 01 cây dao bằng kim loại màu trắng cán đỏ để trong túi vải màu đen; 02 cây dao bằng kim loại màu đen cán đen để trong túi vải màu đen; 02 cây dao bằng kim loại lưỡi màu trắng để trong túi vải màu đen; 01 cây dao bằng kim loại lưỡi màu trắng cán nâu; 01 thanh kim loại tròn, cán bọc nhựa (loại cây 03 khúc).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 20/3/2018).

[3] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án).

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quốc Việt